

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/DS-ST

Ngày: 08 - 11- 2017

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC-TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Tám.

2/ Ông Nguyễn Chí Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số 312/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2017/QĐST-DS ngày 20/10/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông N C D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Anh B T T, sinh năm 1994

Địa chỉ: 43 Đường số 7, Khu dân cư D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 24/7/2017).

Bị đơn: Anh V T D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 149 F, Khu phố G, thị trấn H, huyện B L, tỉnh Long An.

(Anh T có mặt, anh D vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh B T T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 30/01/2015, anh V T D có ký hợp đồng tín dụng số 20150203-100199-0001 với Ngân hàng TMCP X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh D có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.176.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả

chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.341.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.333.000 đồng, thanh toán vào ngày 04 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 04/3/2015.

Thực hiện hợp đồng, anh D đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng được 05 lần với tổng số tiền là 11.705.000 đồng. Kể từ ngày 05/7/2015 đến nay, anh D khanh thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thanh toán nhiều lần.

Nay anh đại diện Ngân hàng TMCP X yêu cầu anh V T D phải thanh toán một lần cho Ngân hàng số tiền nợ tới hạn là 44.471.000 đồng (trong đó nợ gốc là 33.775.685 đồng, nợ lãi là 10.695.315 đồng).

Ngoài ra, Anh T không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh V T D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu anh V T D phải thanh toán một lần cho Ngân hàng số tiền nợ tới hạn là 44.471.000 đồng (trong đó nợ gốc là 33.775.685 đồng, nợ lãi là 10.695.315 đồng). Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và còn trong thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm c, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Đối với bị đơn anh V T D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 20150203-100199-0001 giữa Ngân hàng TMCP X với anh V T D được 02 bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật về giao dịch dân sự. Ngân hàng cũng đã giải ngân vốn cho anh D. Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thể hiện anh D mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 05 lần với tổng số tiền là 11.705.000 đồng. Kể từ ngày 05/7/2015 đến nay, anh D khanh thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thanh toán nhiều lần.

[4] Việc anh D khanh thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên làm cho quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thanh báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng anh D vẫn

khánh có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại phiên tòa.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh D phải thanh toán một lần số tiền nợ tới hạn là 44.471.000 đồng (trong đó nợ gốc là 33.775.685 đồng, nợ lãi là 10.695.315 đồng) là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng, phù hợp quy định tại các Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận.

[5] Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh V T D phải chịu $44.471.000 \times 5\% = 2.223.500$ đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP X theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39; Khoản 1 Điều 42; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh V T D.

2. Buộc anh V T D phải thanh toán một lần cho Ngân hàng TMCP X số tiền 44.471.000 đồng (trong đó nợ gốc là 33.775.685 đồng, nợ lãi là 10.695.315 đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP X có đơn yêu cầu thi hành án, anh V T D phải trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP X cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh V T D phải chịu 2.223.500 đồng án phí DSST sung Ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X tiền tạm ứng án phí 1.111.775 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 05521 ngày 31/7/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hoàng

